

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
1	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh	HSX	50	50
2	ABR	Công ty Cổ phần Đầu tư Nhân Hiệu Việt	HSX	0	0
3	ABT	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre	HSX	0	0
4	ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	HSX	50	50
5	ACC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC	HSX	0	0
6	ACG	Công ty Cổ phần Gỗ An Cường	HSX	50	50
7	ACL	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang	HSX	0	0
8	ADC	Công ty Cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông	HNX	0	0
9	ADG	Công ty Cổ phần Clever Group	HSX	0	0
10	ADP	Công ty Cổ phần Sơn Á Đông	HSX	0	0
11	ADS	Công ty Cổ phần DAMSAN	HSX	0	0
12	AGG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	HSX	45	50
13	AGR	Công ty Cổ phần Chứng khoán AGRIBANK	HSX	50	50
14	AMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Á Châu	HNX	0	0
15	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	45	50
16	ARM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Hàng không	HNX	0	0
17	ASG	Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG	HSX	0	0
18	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HSX	30	50
19	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HSX	50	50
20	ATS	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư ATS	HNX	0	0
21	BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	HNX	30	50
22	BAF	Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	HSX	40	50
23	BAX	Công ty Cổ phần Thống Nhất	HNX	0	0
24	BBC	Công ty Cổ phần Bibica	HSX	30	50
25	BBS	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Bút Sơn	HNX	0	0
26	BCF	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi	HNX	0	0
27	BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	HSX	50	50
28	BDB	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Định	HNX	0	0
29	BED	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Đà Nẵng	HNX	0	0
30	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HSX	50	50
31	BHN	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội	HSX	50	50
32	BIC	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
33	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HSX	50	50
34	BKC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bắc Kạn	HNX	0	0
35	BKG	Công ty Cổ phần Đầu tư BKG Việt Nam	HSX	0	0
36	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HSX	30	50
37	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HSX	50	50
38	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HSX	50	50
39	BNA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Bảo Ngọc	HNX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
40	BPC	Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bim Sơn	HNX	0	0
41	BRC	Công ty Cổ phần Cao su Bến Thành	HSX	0	0
42	BSC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bến Thành	HNX	0	0
43	BSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV	HSX	50	50
44	BST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Bình Thuận	HNX	0	0
45	BTP	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	HSX	35	50
46	BTT	Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ Bến Thành	HSX	0	0
47	BTW	Công ty Cổ phần Cấp nước Bến Thành	HNX	0	0
48	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HSX	50	50
49	BVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	HNX	50	50
50	BWE	Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương	HSX	50	50
51	BXH	Công ty Cổ phần VICEM Bao bì Hải Phòng	HNX	0	0
52	C32	Công ty Cổ phần CIC39	HSX	0	0
53	C69	Công ty Cổ phần Xây dựng 1369	HNX	0	0
54	CAP	Công ty Cổ phần Lâm Nông sản Thực phẩm Yên Bái	HNX	50	50
55	CCI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp Thương mại Củ Chi	HSX	0	0
56	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HSX	0	0
57	CCR	Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh	HNX	0	0
58	CDC	Công ty Cổ phần Chương Dương	HSX	30	50
59	CDN	Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng	HNX	0	0
60	CEO	Công ty Cổ phần Tập đoàn C.E.O	HNX	40	50
61	CHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Trung	HSX	50	50
62	CIA	Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Sân Bay Quốc Tế Cam Ranh	HNX	0	0
63	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	45	50
64	CKV	Công ty Cổ phần CokyVina	HNX	0	0
65	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HSX	50	50
66	CLH	Công ty Cổ phần Xi măng La Hiên VVMI	HNX	0	0
67	CLM	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than - Vinacomin	HNX	0	0
68	CLW	Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn	HSX	0	0
69	CMC	Công ty Cổ phần Đầu tư CMC	HNX	0	0
70	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HSX	50	50
71	CMS	Công ty Cổ phần Tập đoàn CMH Việt Nam	HNX	0	0
72	CMV	Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau	HSX	0	0
73	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HSX	45	50
74	COM	Công ty Cổ phần Vật tư Xăng dầu	HSX	0	0
75	CPC	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Cần Thơ	HNX	0	0
76	CRC	Công ty Cổ phần Create Capital Việt Nam	HSX	0	0
77	CSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn COTANA	HNX	0	0
78	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HSX	30	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
79	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất Cơ bản miền Nam	HSX	50	50
80	CTB	Công ty Cổ phần Chế tạo Bơm Hải Dương	HNX	0	0
81	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons	HSX	50	50
82	CTF	Công ty Cổ phần City Auto	HSX	40	50
83	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	HSX	50	50
84	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HSX	30	50
85	CTR	Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel	HSX	50	50
86	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam	HSX	50	50
87	CTT	Công ty Cổ phần Chế tạo máy Vinacomin	HNX	0	0
88	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HSX	0	0
89	CX8	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Constrexim số 8	HNX	0	0
90	D11	Công ty Cổ phần Địa ốc 11	HNX	0	0
91	DAD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	HNX	0	0
92	DAE	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	HNX	0	0
93	DAH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á	HSX	0	0
94	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HSX	0	0
95	DBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	HSX	50	50
96	DBD	Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (BIDIPHAR)	HSX	50	50
97	DBT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	HSX	0	0
98	DC2	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển - Xây dựng (DIC) số 2	HNX	0	0
99	DC4	Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings	HSX	0	0
100	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HSX	50	50
101	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu Khí Cà Mau	HSX	50	50
102	DGC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	HSX	50	50
103	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HSX	50	50
104	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HSX	45	50
105	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HSX	50	50
106	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HSX	50	50
107	DHM	Công ty Cổ phần Thương mại & Khai thác Khoáng sản Dương Hiếu	HSX	0	0
108	DHP	Công ty Cổ phần Điện cơ Hải Phòng	HNX	30	50
109	DHT	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	HNX	30	50
110	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HSX	40	50
111	DL1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Alpha Seven	HNX	0	0
112	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HSX	50	50
113	DNC	Công ty Cổ phần Điện nước Lắp máy Hải Phòng	HNX	0	0
114	DNP	Công ty Cổ phần DNP Holding	HNX	0	0
115	DP3	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Trung Ương 3	HNX	50	50
116	DPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đạt Phương	HSX	45	50
117	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
118	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HSX	50	50
119	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HSX	50	50
120	DRL	Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	HSX	50	50
121	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HSX	50	50
122	DST	Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thăng Long	HNX	0	0
123	DTA	Công ty Cổ phần Đệ Tam	HSX	0	0
124	DTD	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thành Đạt	HNX	50	50
125	DTG	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tipharco	HNX	0	0
126	DTK	Tổng Công ty Điện lực TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
127	DTT	Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Đô Thành	HSX	0	0
128	DVM	Công ty Cổ phần Dược liệu Việt Nam	HNX	30	50
129	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HSX	50	50
130	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HSX	50	50
131	DXP	Công ty Cổ phần Cảng Đoạn Xá	HNX	45	50
132	DXS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh	HSX	30	50
133	EBS	Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại Thành phố Hà Nội	HNX	0	0
134	EIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam	HSX	50	50
135	EID	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	HNX	0	0
136	ELC	Công ty Cổ phần Công nghệ - Viễn thông ELCOM	HSX	40	50
137	EVF	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	HSX	40	50
138	EVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest	HNX	0	0
139	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HSX	40	50
140	FIR	Công ty Cổ phần Địa ốc First Real	HSX	0	0
141	FIT	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T	HSX	0	0
142	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HSX	50	50
143	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HSX	50	50
144	FRT	Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT	HSX	50	50
145	FTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	HSX	50	50
146	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
147	GDT	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Đức Thành	HSX	50	50
148	GDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	HNX	0	0
149	GEE	Công ty Cổ phần Điện lực Gelex	HSX	0	50
150	GEG	Công ty Cổ phần Điện Gia Lai	HSX	40	50
151	GEX	Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	HSX	50	50
152	GIC	Công ty Cổ phần VSC Green Logistics	HNX	0	0
153	GMA	Công ty Cổ phần G-Automobile	HNX	0	0
154	GMD	Công ty Cổ phần Gemadept	HSX	50	50
155	GMH	Công ty Cổ phần Minh Hưng Quảng Trị	HSX	0	0
156	GMX	Công ty Cổ phần Gạch ngói Gốm xây dựng Mỹ Xuân	HNX	0	0
157	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HSX	50	50
158	GTA	Công ty Cổ phần Chế biến Gỗ Thuận An	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
159	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
160	HAD	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương	HNX	0	0
161	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HSX	50	50
162	HAP	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hapaco	HSX	0	0
163	HAR	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền	HSX	0	0
164	HAT	Công ty Cổ phần Thương mại Bia Hà Nội	HNX	0	0
165	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HSX	30	50
166	HBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hòa Bình	HNX	0	0
167	HCC	Công ty Cổ phần Bê tông Hòa Cầm - Intimex	HNX	0	0
168	HCD	Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD	HSX	0	0
169	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
170	HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	HSX	50	50
171	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	50	50
172	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HSX	50	50
173	HGM	Công ty Cổ phần Cơ khí và Khoáng sản Hà Giang	HNX	0	0
174	HHC	Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Hà	HNX	0	0
175	HHP	Công ty Cổ phần HHP Global	HSX	0	0
176	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HSX	30	50
177	HHV	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả	HSX	50	50
178	HII	Công ty Cổ phần An Tiến Industries	HSX	0	0
179	HJS	Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm Mu	HNX	50	50
180	HKT	Công ty Cổ phần Đầu tư QP Xanh	HNX	0	0
181	HLC	Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin	HNX	0	0
182	HMC	Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh - VNSTEEL	HSX	0	0
183	HMH	Công ty Cổ phần Hải Minh	HNX	0	0
184	HMR	Công ty cổ phần Đá Hoàng Mai	HNX	0	0
185	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HSX	50	50
186	HPX	Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát	HSX	0	0
187	HQC	Công ty Cổ phần Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân	HSX	15	50
188	HRC	Công ty Cổ phần Cao su Hòa Bình	HSX	0	50
189	HSG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen	HSX	50	50
190	HSL	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thực phẩm Hồng Hà	HSX	0	0
191	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên	HSX	30	50
192	HTC	Công ty Cổ phần Thương mại Hóc Môn	HNX	0	0
193	HTG	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	HSX	50	50
194	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HSX	30	50
195	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	0	0
196	HTN	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Incons	HSX	0	0
197	HTV	Công ty Cổ phần Logistics Vicem	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
198	HUB	Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế	HSX	30	50
199	HUT	Công ty Cổ phần Tasco	HNX	40	50
200	HVH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC	HSX	30	50
201	HVT	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	HNX	0	0
202	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	50	50
203	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	40	50
204	IDV	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vinh Phúc	HNX	50	50
205	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HSX	50	50
206	ILB	Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình	HSX	50	50
207	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM	HSX	50	50
208	INC	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư IDICO	HNX	0	0
209	INN	Công ty Cổ phần Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	50	50
210	IPA	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A	HNX	0	50
211	ITC	Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh nhà	HSX	35	50
212	ITQ	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang	HNX	0	0
213	IVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam)	HNX	0	0
214	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc	HSX	50	50
215	KDC	Công ty Cổ phần Tập đoàn KIDO	HSX	50	50
216	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	HSX	50	50
217	KHG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land	HSX	25	50
218	KHP	Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	HSX	0	0
219	KHS	Công ty Cổ phần Kiên Hùng	HNX	0	0
220	KMR	Công ty Cổ phần Mirae	HSX	0	0
221	KMT	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Trung	HNX	0	0
222	KOS	Công ty Cổ phần KOSY	HSX	25	50
223	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HSX	50	50
224	KSF	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	HNX	0	0
225	KST	Công ty Cổ phần KASATI	HNX	0	0
226	KSV	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
227	KTS	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum	HNX	0	0
228	L10	Công ty Cổ phần Lilama 10	HSX	0	0
229	L14	Công ty Cổ phần Licogi 14	HNX	0	0
230	L18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	HNX	0	0
231	LAF	Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An	HSX	0	0
232	LAS	Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	40	50
233	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	HSX	30	50
234	LCG	Công ty Cổ phần Lizen	HSX	40	50
235	LGC	Công ty Cổ phần Đầu tư Cầu đường CII	HSX	50	50
236	LHC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	HNX	40	50
237	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HSX	40	50
238	LIG	Công ty Cổ phần Licogi 13	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
239	LIX	Công ty Cổ phần Bột Giặt LiX	HSX	40	50
240	LM8	Công ty Cổ phần Lilama 18	HSX	0	0
241	LPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Lộc Phát Việt Nam	HSX	50	50
242	LSS	Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn	HSX	40	50
243	MAC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Macstar	HNX	0	0
244	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	HSX	50	50
245	MBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	HNX	50	50
246	MCC	Công ty Cổ phần Gạch ngói cao cấp	HNX	0	0
247	MCF	Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	0	0
248	MCO	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam	HNX	0	0
249	MCP	Công ty Cổ phần In và Bao bì Mỹ Châu	HSX	0	0
250	MDC	Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	HNX	0	0
251	MEL	Công ty Cổ phần Thép Mê Lin	HNX	0	0
252	MHC	Công ty Cổ phần MHC	HSX	0	0
253	MIG	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội	HSX	50	50
254	MKV	Công ty Cổ phần Dược Thú Y Cai Lậy	HNX	0	0
255	MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	HSX	50	50
256	MSH	Công ty Cổ phần Máy Sông Hồng	HSX	50	50
257	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	HSX	50	50
258	MVB	Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
259	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HSX	50	50
260	NAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á	HSX	50	50
261	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HSX	40	50
262	NAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa	HNX	0	0
263	NAP	Công ty Cổ phần Cảng Nghệ Tĩnh	HNX	0	0
264	NAV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HSX	0	0
265	NBB	Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy	HSX	35	50
266	NBC	Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	30	50
267	NBW	Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè	HNX	0	0
268	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HSX	50	50
269	NDN	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	0	0
270	NET	Công ty Cổ phần Bột giặt Net	HNX	50	50
271	NFC	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	HNX	0	0
272	NHA	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội	HSX	0	0
273	NHH	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội	HSX	0	0
274	NHT	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nam Hoa	HSX	0	0
275	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HSX	50	50
276	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HSX	50	50
277	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	30	50
278	NO1	Công ty Cổ phần Tập đoàn 911	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
279	NSC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam	HSX	50	50
280	NSH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhôm Sông Hồng Shalumi	HNX	0	0
281	NST	Công ty Cổ phần Ngân Sơn	HNX	0	0
282	NTH	Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong	HNX	0	0
283	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HSX	45	50
284	NTP	Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong	HNX	50	50
285	OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	HSX	50	50
286	OPC	Công ty Cổ phần Dược Phẩm OPC	HSX	50	50
287	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	HSX	40	50
288	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HSX	50	50
289	PBP	Công ty Cổ phần Bao bì Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
290	PC1	Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1	HSX	50	50
291	PCE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Miền Trung	HNX	0	0
292	PCH	Công ty Cổ phần Nhựa Picomat	HNX	30	50
293	PCT	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Global Pacific	HNX	0	0
294	PDB	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư DIN Capital	HNX	0	0
295	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HSX	50	50
296	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	40	50
297	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HSX	50	50
298	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
299	PGD	Công ty Cổ phần Phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam	HSX	50	50
300	PGI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex	HSX	30	50
301	PGN	Công ty Cổ phần Phụ Gia Nhựa	HNX	0	0
302	PGS	Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam	HNX	50	50
303	PHC	Công ty Cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings	HSX	0	0
304	PHN	Công ty Cổ phần Pin Hà Nội	HNX	0	0
305	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HSX	50	50
306	PIA	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex	HNX	0	0
307	PIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Điện lực 3	HNX	0	0
308	PJC	Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	HNX	0	0
309	PJT	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu đường thủy Petrolimex	HSX	0	0
310	PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - Công ty Cổ phần	HNX	50	50
311	PLP	Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê	HSX	0	0
312	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HSX	50	50
313	PMB	Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Bắc	HNX	0	0
314	PMC	Công ty Cổ phần Dược phẩm Dược liệu Pharmedic	HNX	50	50
315	PMP	Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ	HNX	0	0
316	PMS	Công ty Cổ phần Cơ khí Xăng dầu	HNX	30	50
317	PNC	Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	HSX	0	0
318	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HSX	50	50
319	POT	Công ty Cổ phần Thiết bị Bưu điện	HNX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
320	POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	HSX	50	50
321	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HSX	35	50
322	PPP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phong Phú	HNX	0	0
323	PPS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	HNX	0	0
324	PPT	Công ty cổ phần Petro Times	HNX	40	50
325	PPY	Công ty Cổ phần Xăng dầu dầu khí Phú Yên	HNX	0	0
326	PRC	Công ty Cổ phần Logistics Portserco	HNX	0	0
327	PRE	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội	HNX	0	0
328	PSC	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Sài Gòn	HNX	0	0
329	PSD	Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	HNX	50	50
330	PSE	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Đông Nam Bộ	HNX	0	0
331	PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	HNX	0	50
332	PSW	Công ty Cổ phần Phân bón và hóa chất dầu khí Tây Nam Bộ	HNX	0	0
333	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HSX	50	50
334	PTC	Công ty Cổ phần Đầu tư ICAPITAL	HSX	0	0
335	PTI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	HNX	0	0
336	PTS	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hải Phòng	HNX	0	0
337	PVB	Công ty Cổ phần Bọc ống Dầu khí Việt Nam	HNX	30	50
338	PVC	Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - Công ty Cổ phần	HNX	45	50
339	PVD	Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	HSX	50	50
340	PVG	Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam	HNX	50	50
341	PVI	Công ty Cổ phần PVI	HNX	50	50
342	PVP	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương	HSX	50	50
343	PVS	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	HNX	50	50
344	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HSX	50	50
345	QHD	Công ty Cổ phần Que hàn điện Việt Đức	HNX	0	0
346	QNP	Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn	HSX	0	0
347	QST	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Quảng Ninh	HNX	0	0
348	RCL	Công ty Cổ phần Địa ốc Chợ Lớn	HNX	0	0
349	REE	Công ty Cổ phần Cơ điện Lạnh	HSX	50	50
350	S4A	Công ty Cổ phần Thủy điện Sê San 4A	HSX	0	0
351	S55	Công ty Cổ phần Sông Đà 505	HNX	0	0
352	S99	Công ty Cổ phần SCI	HNX	0	0
353	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	HSX	50	50
354	SAF	Công ty Cổ phần Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0	0
355	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HSX	35	50
356	SAV	Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex	HSX	0	0
357	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
358	SBG	Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	HSX	0	0
359	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HSX	45	50
360	SCG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng SCG	HNX	0	0
361	SCI	Công ty Cổ phần SCI E&C	HNX	0	0
362	SCR	Công ty Cổ phần Địa Ốc Sài Gòn Thương Tín	HSX	0	50
363	SCS	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	HSX	50	50
364	SD5	Công ty Cổ phần Sông Đà 5	HNX	0	0
365	SD9	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	HNX	0	0
366	SDC	Công ty Cổ phần Tư vấn Sông Đà	HNX	0	0
367	SDN	Công ty Cổ phần Sơn Đồng Nai	HNX	0	0
368	SEB	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung	HNX	50	50
369	SED	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	HNX	0	0
370	SFC	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn	HSX	0	0
371	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HSX	0	0
372	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HSX	50	50
373	SFN	Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn	HNX	0	0
374	SGC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Sa Giang	HNX	0	0
375	SGH	Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn	HNX	0	0
376	SGN	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Sài Gòn	HSX	40	50
377	SGR	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn	HSX	30	50
378	SGT	Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn	HSX	0	50
379	SHA	Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	HSX	0	0
380	SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	HSX	50	50
381	SHE	Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	HNX	0	0
382	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HSX	35	50
383	SHN	Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội	HNX	0	0
384	SHP	Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam	HSX	50	50
385	SHS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50	50
386	SIP	Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn VRG	HSX	40	50
387	SJ1	Công ty Cổ phần Nông nghiệp Hùng Hậu	HNX	0	0
388	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HSX	35	50
389	SJE	Công ty Cổ phần Sông Đà 11	HNX	0	0
390	SJS	Công ty Cổ phần SJ Group	HSX	40	50
391	SKG	Công ty Cổ phần Tàu Cao tốc Superdong - Kiên Giang	HSX	40	50
392	SLS	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	HNX	40	50
393	SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	HSX	50	50
394	SMN	Công ty Cổ phần Sách và thiết bị giáo dục Miền Nam	HNX	0	0
395	SRC	Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng	HSX	0	0
396	SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	HSX	50	50
397	SSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Nam	HSX	50	50
398	SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
399	ST8	Công ty Cổ phần Tập đoàn ST8	HSX	0	0
400	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HSX	50	50
401	STC	Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thành phố Hồ Chí Minh	HNX	0	0
402	STG	Công ty Cổ phần Kho Vận Miền Nam	HSX	30	50
403	STP	Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	HNX	0	0
404	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Sài Gòn	HSX	50	50
405	SVI	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa	HSX	50	50
406	SVN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vexilla Việt Nam	HNX	0	0
407	SVT	Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	0	0
408	SZB	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình	HNX	50	50
409	SZC	Công ty Cổ phần Sonadezi Châu Đức	HSX	50	50
410	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HSX	40	50
411	TA9	Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96	HNX	0	0
412	TBC	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Bà	HSX	50	50
413	TBX	Công ty Cổ phần Xi măng Thái Bình	HNX	0	0
414	TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	HSX	50	50
415	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HSX	40	50
416	TCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	HSX	0	0
417	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HSX	50	50
418	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HSX	50	50
419	TCO	Công ty Cổ phần TCO Holdings	HSX	0	0
420	TCT	Công ty Cổ phần Cấp treo Núi Bà Tây Ninh	HSX	50	50
421	TDG	Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global	HSX	0	0
422	TDM	Công ty Cổ phần Nước Thù Dầu Một	HSX	50	50
423	TDP	Công ty Cổ phần Thuận Đức	HSX	0	0
424	TDT	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển TDT	HNX	0	0
425	TDW	Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	HSX	0	0
426	TEG	Công ty Cổ phần Năng Lượng và Bất động sản Trường Thành	HSX	0	0
427	TET	Công ty Cổ phần Vải sợi May mặc Miền Bắc	HNX	0	0
428	TFC	Công ty Cổ phần Trang	HNX	0	0
429	THD	Công ty Cổ phần Thaiholdings	HNX	0	0
430	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	50	50
431	THS	Công ty Cổ phần Thanh Hoa Sông Đà	HNX	0	0
432	THT	Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin	HNX	0	50
433	TIP	Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa	HSX	50	50
434	TIX	Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình	HSX	0	0
435	TJC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại	HNX	0	0
436	TLD	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
437	TLG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	HSX	50	50
438	TMB	Công ty Cổ phần Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin	HNX	0	0
439	TMC	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thủ Đức	HNX	0	0
440	TMP	Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ	HSX	50	50
441	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HSX	50	50
442	TMX	Công ty Cổ phần VICEM Thương mại Xi măng	HNX	0	0
443	TN1	Công ty Cổ phần Rox Key Holdings	HSX	0	0
444	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HSX	0	0
445	TNG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	50	50
446	TNH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH	HSX	35	50
447	TNT	Công ty Cổ phần Tập đoàn TNT	HSX	0	0
448	TOT	Công ty Cổ phần Transimex Logistics	HNX	0	0
449	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HSX	50	50
450	TPH	Công ty Cổ phần In Sách giáo khoa tại Thành phố Hà Nội	HNX	0	0
451	TPP	Công ty Cổ phần Tân Phú Việt Nam	HNX	0	0
452	TRA	Công ty Cổ phần Traphaco	HSX	50	50
453	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HSX	45	50
454	TSB	Công ty Cổ phần Ấc quy Tia Sáng	HNX	0	0
455	TTA	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành	HSX	0	0
456	TTC	Công ty Cổ phần Gạch men Thanh Thanh	HNX	0	0
457	TTT	Công ty Cổ phần Du Lịch - Thương Mại Tây Ninh	HNX	0	0
458	TV2	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	HSX	45	50
459	TV4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	HNX	0	0
460	TVB	Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt	HSX	20	50
461	TVD	Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin	HNX	30	50
462	TVS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt	HSX	30	50
463	TVT	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	HSX	0	0
464	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HSX	0	0
465	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HSX	50	50
466	UNI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Sao Mai Việt	HNX	0	0
467	V12	Công ty Cổ phần Xây dựng số 12	HNX	0	0
468	VBC	Công ty Cổ phần Nhựa, Bao bì Vinh	HNX	0	0
469	VC1	Công ty Cổ phần Xây dựng số 1	HNX	0	0
470	VC3	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông	HNX	30	50
471	VC6	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Visicons	HNX	0	0
472	VC7	Công ty Cổ phần Tập đoàn BGI	HNX	0	0
473	VCA	Công ty Cổ phần Thép VICASA - VNSTEEL	HSX	0	0
474	VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	HSX	50	50
475	VCC	Công ty Cổ phần Vinaconex 25	HNX	0	0
476	VCF	Công ty Cổ phần VinaCafé Biên Hòa	HSX	50	50
477	VCG	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	HSX	50	50

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sàn Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
478	VCI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	HSX	50	50
479	VCS	Công ty Cổ phần VICOSTONE	HNX	50	50
480	VDP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương VIDIPHA	HSX	0	0
481	VDS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	HSX	50	50
482	VE3	Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO 3	HNX	0	0
483	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HSX	40	50
484	VFS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Nhất Việt	HNX	30	50
485	VGC	Tổng Công ty Viglacera - Công ty Cổ phần	HSX	50	50
486	VGS	Công ty Cổ phần Ống thép Việt - Đức VG PIPE	HNX	30	50
487	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HSX	50	50
488	VHE	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam	HNX	0	0
489	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HSX	50	50
490	VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	HSX	50	50
491	VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	HSX	50	50
492	VID	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	HSX	0	0
493	VIF	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam - Công ty Cổ phần	HNX	0	0
494	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HSX	30	50
495	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	HSX	40	50
496	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	HSX	50	50
497	VMC	Công ty Cổ phần VIMECO	HNX	0	0
498	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HSX	0	0
499	VMS	Công ty Cổ phần Phát triển Hàng Hải	HNX	0	0
500	VNC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Vinacontrol	HNX	0	0
501	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HSX	50	50
502	VNF	Công ty Cổ phần Vinafreight	HNX	0	0
503	VNG	Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công	HSX	0	0
504	VNL	Công ty Cổ phần Logistics Vinalink	HSX	0	0
505	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HSX	50	50
506	VNR	Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	40	50
507	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HSX	0	0
508	VOS	Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam	HSX	30	50
509	VPD	Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	HSX	50	50
510	VPG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát	HSX	20	50
511	VPI	Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest	HSX	45	50
512	VPS	Công ty Cổ phần Thuốc sát trùng Việt Nam	HSX	0	0
513	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HSX	0	0
514	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HSX	50	50
515	VSA	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	HNX	0	0
516	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HSX	50	50
517	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	HSX	50	50
518	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HSX	0	0

DANH MỤC CHO VAY KÝ QUỸ

STT	Mã CP	Tên doanh nghiệp	Sản Giao dịch	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục tiêu chuẩn (%)	Tỷ lệ cho vay tối đa danh mục mở rộng (%)
519	VSM	Công ty Cổ phần Container Miền Trung	HNX	0	0
520	VTH	Công ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Thái	HNX	0	0
521	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HSX	35	50
522	VTP	Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel	HSX	50	50
523	VTZ	Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Nhựa Việt Thành	HNX	20	50
524	WCS	Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây	HNX	50	50
525	YBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản Công nghiệp Yên Bái	HSX	0	0
526	YEG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1	HSX	30	50

Lưu ý: Tỷ lệ cho vay từng mã chứng khoán trên từng tài khoản khách hàng có thể khác với bảng Danh mục cho vay ký quỹ nêu trên, tùy thuộc vào sản phẩm dịch vụ khách hàng sử dụng và quy định của VPBankS về sản phẩm dịch vụ đó từng thời kỳ